

Bản án số: 230/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 25-10-2018
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa:* Bà **Lê Thị Diễm**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông **Đỗ Duy Hùng**
2. Ông **Trần Thanh Tùng**
- *Thư ký phiên Tòa:* Bà **Đặng Thị Thùy Dung** – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè tỉnh Tiền Giang: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 516/2018/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 về việc Tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 222/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà **Huỳnh Thị Thu H**, sinh năm 1960.
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
2. Bị đơn: Ông **Lê Văn H**, sinh năm 1962.
Địa chỉ: Ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Bà H và ông H có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tờ tự khai cùng ngày 27/6/2018, Biên bản hòa giải ngày 11/10/2018 và lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị Thu H trình bày: Do quen biết và tìm hiểu nhau trước nên bà và ông Lê Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1986, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tính tình, ông H thường ghen tuông vô cớ kiểm chuyện chửi mắng vợ con, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Chính từ nguyên nhân trên mà vào ngày 09/6/2017 bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện C để xin ly hôn với ông H. Sau đó, ông H năn nỉ hứa khắc phục, sửa chữa khuyết điểm bà muốn tạo cơ hội cho ông H nên đã làm đơn rút yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi bà rút đơn ông H vẫn không khắc phục những điều đã hứa, thường xuyên uống rượu và mỗi khi uống rượu là ông chửi mắng, có những lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà nên tình cảm vợ chồng không còn nữa. Bà và ông H đã ly thân nhau từ tháng 3 năm 2018 cho đến nay. Về con chung: có 02 con chung tên Lê Huy H, sinh năm 1988 và Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1996, hiện các con đã trưởng thành và lao động được. Về tài sản chung: có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V - Chi nhánh T –

Phòng giao dịch A số tiền 5.000.000.000đồng. Khi nào ngân hàng khởi kiện do bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì bà đồng ý cùng với ông H và các thành viên trong hộ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay bà H xin ly hôn với ông Lê Văn H. Về con chung: do các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Khi nào ngân hàng khởi kiện do bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì bà đồng ý cùng với ông H và các thành viên trong hộ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Tờ tự khai ngày 12/9/2018 và Biên bản hòa giải ngày 11/10/2018 và lời khai tại Tòa bị đơn ông Lê Văn H trình bày: Do quen biết nên ông và bà Huỳnh Thị Thu H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1986, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên ông mới uống rượu về nhà trong lúc nóng giận có những lời lẽ xúc phạm bà H. Ông đã xin lỗi và bà H đã tha thứ vợ chồng chung sống bình thường từ đó về sau không có mâu thuẫn gì. Về con chung có 02 con chung tên Lê Huy H, sinh năm 1988 và Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1996. Hiện các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V – Chi nhánh T – Phòng giao dịch A số tiền 5.000.000.000đồng. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H vì ông còn thương bà H rất nhiều, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu Tòa án cho ly hôn. Về con chung: do các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Khi nào ngân hàng khởi kiện thì ông cùng với bà H và thành viên trong hộ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Bà Huỳnh Thị Thu H yêu cầu được ly hôn với ông Lê Văn H. Về con chung: do các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Khi nào ngân hàng khởi kiện do bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng thì bà đồng ý cùng với ông H và các thành viên trong hộ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Văn H không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Huỳnh Thị Thu H vì ông còn thương bà H rất nhiều, mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu Tòa án cho ly hôn. Về con chung: do các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Khi nào ngân hàng khởi kiện thì ông cùng với bà H và thành viên trong hộ có trách nhiệm trả nợ cho ngân hàng. Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V – Chi nhánh T – Phòng giao dịch A xác định không khởi kiện bà Huỳnh Thị Thu H và ông Lê Văn H trong vụ án này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Lê Văn H xác lập quan hệ vợ chồng vào năm 1986, có đăng ký kết hôn. Bà H xác định vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không hợp tình tình, ông H thường ghen tuông vô cớ kiểm chuyện chửi mắng vợ con, vợ chồng

thường xuyên cãi vã nhau, cuộc sống chung không hạnh phúc. Vào ngày 09/6/2017 bà làm đơn khởi kiện đến Tòa án nhân dân huyện C để xin ly hôn với ông H. Sau đó, ông H năn nỉ hứa khắc phục, sửa chữa khuyết điểm bà muốn tạo cơ hội cho ông H nên đã làm đơn rút yêu cầu khởi kiện xin ly hôn và Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Tuy nhiên, sau khi bà rút đơn ông H vẫn không khắc phục những điều đã hứa, thường xuyên uống rượu và mỗi khi uống rượu là ông chửi mắng, có những lời lẽ xúc phạm danh dự nhân phẩm của bà nên tình cảm vợ chồng không còn nữa. Tại phiên tòa ông H thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do bà H có quan hệ tình cảm với người đàn ông khác nên ông mới uống rượu về nhà trong lúc nóng giận có những lời lẽ xúc phạm bà H nhưng ông đã năn nỉ và bà H đã tha thứ cho ông, ông H cho rằng ông còn rất thương bà H mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng từ khi vợ chồng sống ly thân nhau cũng như tại phiên tòa ông H không đưa ra biện pháp gì hiệu quả để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Đồng thời, theo xác nhận của Ban lãnh đạo ấp A, xã A, huyện C xác nhận trong cuộc sống vợ chồng giữa bà H và ông H phát sinh nhiều quan điểm bất đồng nên vợ chồng thường hay gây cãi. Mặc dù, Tòa án đã động viên, hòa giải nhưng bà H vẫn kiên quyết yêu cầu ly hôn với ông H và xác định không thể sống chung được với ông H, trong thời gian ly thân vợ chồng không hàn gắn được gì. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H là đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho bà H được ly hôn ông H là phù hợp.

[2] Về con chung: Bà H và ông H có 02 con chung tên Lê Huy H, sinh năm 1988 và Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1996. Hiện các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về tài sản chung: Bà H và ông H cùng xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, nếu bà H và ông H có tranh chấp thì giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Trong quá trình giải quyết vụ án bà H và ông H cùng trình bày có nợ Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V- Chi nhánh T – Phòng giao dịch A số tiền 5.000.000.000 đồng nhưng chưa đến hạn trả. Tại văn bản ghi ý kiến ngày 26/9/2018 và tại phiên tòa đại diện ngân hàng xác định không khởi kiện bà Huỳnh Thị Thu H và ông Lê Văn H trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết. Phía bà H chưa vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ngân hàng chưa làm đơn khởi kiện cũng như đóng tiền tạm ứng án phí. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết đưa Ngân hàng thương mại cổ phần công thương V – Chi nhánh T – Phòng giao dịch A tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[5] Về án phí Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Thu H.

Cho bà Huỳnh Thị Thu H được ly hôn ông Lê Văn H.

2. Về con chung: Các con chung đã trưởng thành và lao động được đồng thời cũng không có ai yêu cầu gìn nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Lê Văn H cùng xác định có tài sản chung nhưng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết trong vụ án này.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Lê Văn H cùng xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí: Bà Huỳnh Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí khởi kiện và gia đình sơ thẩm. Bà H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí khởi kiện và gia đình sơ thẩm theo biên lai số 08946 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như bà H đã thi hành xong tiền án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Bà Huỳnh Thị Thu H và ông Lê Văn H được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Diễm